

KIỂM SOÁT QUYỀN HÀNH PHÁP CỦA QUỐC HỘI VỚI CHÍNH PHỦ THEO HIẾN PHÁP NĂM 2013

LÊ NGỌC DUY*

Kế thừa quy định của các bản Hiến pháp trước đây, đặc biệt là Hiến pháp 1992 về phân công, phối hợp thực hiện quyền lực nhà nước, đồng thời thể chế hóa Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Điều 2 Hiến pháp năm 2013 đã bổ sung một nguyên tắc mới về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước ta: “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”. Điều này là hết sức cần thiết cho nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước và nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Quyền hành pháp, Quốc hội, Chính phủ, Hiến pháp năm 2013.

Inheriting the provisions from the previous Constitutions, especially the 1992 one on assigning, cooperating the exercise of the State power, at the same time institutionalizing the Platform to build the nation in the transitional period towards socialism, the Article 2 of the Constitution of 2013 has supplemented a new principle on the organization and operation of the State apparatus: “The state power is unified and delegated to state agencies which coordinate with and control one another in the exercise of the legislative, executive and judicial powers.” This is extremely essential for the principle of organization of the State power and the principles of organization and operation of the State apparatus, contributing to the development and perfection of the law-governed socialist state of Vietnam at present.

Keywords: Executive power, National Assembly, Government, the constitution of 2013.

1. Quyền hành pháp theo Hiến pháp năm 2013

Trong Hiến pháp năm 2013, quyền hành pháp đã được trao cho Chính phủ với quy định tại Điều 94: “*Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, cơ quan chấp hành của Quốc hội và thực hiện quyền hành pháp*”. Đây là lần đầu tiên Hiến pháp phân công rõ Chính phủ thực hiện quyền hành pháp. Với việc phân công rõ ràng này, Chính phủ sẽ được xây dựng để trở thành một Chính phủ mạnh, một hệ thống hành chính nhà nước thông suốt, có đủ quyền năng và công cụ hiến định để thực hiện quyền hành pháp. Phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chính

phủ về cơ bản giống như trước, nhưng có một số điều chỉnh quan trọng trong Hiến pháp năm 2013 thể hiện sự tăng cường vị trí, vai trò của Chính phủ theo hướng là cơ quan có quyền hành pháp. Quyền hành pháp của Chính phủ thể hiện trên các nội dung sau đây:

Thứ nhất, về thực thi Hiến pháp và pháp luật, đưa Hiến pháp và pháp luật vào cuộc sống:

Khoản 1 Điều 96 Hiến pháp năm 2013 đã quy định rõ Chính phủ có trách nhiệm *tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy*

* Thạc sĩ, Khoa nhà nước và Pháp luật, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước. Với việc tổ chức thực hiện pháp luật, Chính phủ bảo đảm quản lý xã hội, bảo đảm quyền tự do, dân chủ, quyền con người, quyền công dân; duy trì và bảo đảm trật tự cộng đồng.

Hiến pháp năm 2013 đã nhấn mạnh và đề cao tính chất, vị trí, chức năng của Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Việc phân định rõ ràng hơn về tính chất, vị trí trong phân công quyền lực tạo cho Chính phủ có vị trí độc lập hơn, do vậy sẽ chủ động, linh hoạt và sáng tạo hơn trong hoạt động. Tính chất hành chính nhà nước cao nhất nước của Chính phủ chi phối không những mối quan hệ của Chính phủ với hệ thống hành chính mà còn các mối quan hệ giữa Chính phủ với các cơ quan lập pháp, hành pháp, với các tổ chức trong hệ thống chính trị nói chung. Theo đó, về mặt hành chính nhà nước, Chính phủ có vị trí và thẩm quyền cao nhất, các quyết định của nó có giá trị trong toàn quốc. Tất cả các cơ quan tổ chức trong hệ thống chính trị, các tổ chức và cá nhân trong xã hội phải tôn trọng và chấp hành. Đồng thời, bảo đảm cho Chính phủ có quyền chủ động, linh hoạt, phát huy tính sáng tạo trong quản lý điều hành.

Đặc biệt, quy định này thể hiện rõ việc quay trở lại với tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện trong Hiến pháp năm 1946 là thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân, bởi: *“Một chính quyền mạnh trước hết phải được thể hiện ở một Chính phủ mạnh, hiệu lực, hiệu quả. Chính phủ mạnh thì Đảng mạnh, Chính phủ mạnh thì Quốc hội mạnh và cơ quan tư pháp mạnh”*.

Thứ hai, về việc đề xuất, xây dựng chính sách, dự án luật:

Khoản 2 Điều 96 Hiến pháp năm 2013 quy định rõ Chính phủ có quyền đề xuất, xây dựng chính sách trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều

này; trình dự án luật, dự án ngân sách nhà nước và các dự án khác trước Quốc hội; trình dự án pháp lệnh trước Ủy ban thường vụ Quốc hội. Có thể nói, quyền trình dự án luật là một cấu phần rất quan trọng của quyền hành pháp. Trong đa số các nước hiện nay, dù là theo mô hình tổng thống hay đại nghị, Chính phủ là nguồn chủ yếu của các đạo luật do Nghị viện ban hành. Sở dĩ như vậy là vì, Chính phủ là người trực tiếp điều hành xã hội nên nắm rõ được nhu cầu của xã hội.

Hiến pháp năm 2013 đã bỏ quy định về thẩm quyền của Quốc hội quyết định chương trình xây dựng luật, pháp lệnh. Điều này tạo điều kiện cho Chính phủ và các chủ thể khác chủ động, linh hoạt trong việc đề xuất xây dựng luật, pháp lệnh; phân định rõ hơn phạm vi chính sách và các vấn đề quan trọng do Quốc hội và Chính phủ quyết định trong một số lĩnh vực, ví dụ như: Quốc hội quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia..., còn Chính phủ có thẩm quyền ban hành các chính sách, biện pháp cụ thể để quản lý, điều hành các lĩnh vực.

Thứ ba, về hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật (hoạt động lập quy) của Chính phủ:

Hiến pháp năm 2013 đã bổ sung quyền ban hành văn bản pháp quy của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ như một nhiệm vụ, quyền hạn độc lập của chức năng hành pháp, Điều 100 Hiến pháp năm 2013 quy định: *“Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành văn bản pháp luật để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, kiểm tra việc thi hành các văn bản đó và xử lý các văn bản trái pháp luật theo quy định của luật”*.

Đây là hoạt động mang tính thường xuyên, liên tục của Chính phủ trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Tính hiệu quả của hoạt động này chính là thước đo về chất lượng hoạt động của Chính phủ và đội ngũ cán bộ. Do đó, trong xu thế

hiện nay, hoạt động ban hành văn bản pháp luật của Chính phủ cần phải được chú trọng, quan tâm và đẩy mạnh.

2. Kiểm soát quyền hành pháp của Quốc hội với Chính phủ

Theo nghĩa chung nhất, “kiểm soát” được hiểu là: “xem xét để phát hiện, ngăn chặn những gì trái với quy định”⁽¹⁾. Kiểm soát quyền lực nhà nước có thể hiểu là hoạt động của các chủ thể trong xã hội được xác lập trên cơ sở tác động đến đối tượng chịu sự kiểm soát nhằm theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của đối tượng đó, để bảo đảm các yêu cầu về quyền lực nhà nước được thực thi đúng pháp luật và đạt hiệu quả cao nhất. Theo đó, kiểm soát thực hiện quyền hành pháp là toàn bộ những hoạt động xem xét, theo dõi, kiểm tra, đánh giá nhằm ngăn ngừa, hạn chế, hoặc loại bỏ nguy cơ sai phạm, hành vi vi phạm của cơ quan, cá nhân được nhà nước trao quyền trong tổ chức và thực thi quyền hành pháp, bảo đảm cho quyền hành pháp được tổ chức và thực hiện đúng mục đích và đạt được hiệu quả cao. Mục đích của việc kiểm soát quyền hành pháp là nhằm ngăn chặn, hạn chế sự lạm quyền, tham nhũng trong bộ máy nhà nước, xâm phạm đến quyền con người, quyền công dân. Đây chính là cách “dùng quyền lực để chế ước, kiểm soát quyền lực”⁽²⁾. Phân công quyền lực và kiểm soát quyền lực có quan hệ chặt chẽ với nhau. Phân công quyền lực là cơ sở, là tiền đề cho kiểm soát quyền lực. Phân công để xác định rõ chức năng, thẩm quyền của mỗi nhánh quyền lực. Trên cơ sở của sự phân công quyền lực một cách rõ ràng, cụ thể, các cơ quan nhà nước có thể kiểm soát lẫn nhau để bảo đảm thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền đã được Hiến pháp và pháp luật trao. Hiến pháp năm 2013 đã phân định rõ vị trí,

chức năng, thẩm quyền của Quốc hội là cơ quan thực hiện quyền lập pháp (Điều 69) và Chính phủ là cơ quan thực hiện quyền hành pháp (Điều 94). Đặc biệt, Quốc hội (bao gồm Ủy ban thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội) với vị trí và tính chất pháp lý là “cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, ngoài chức năng lập hiến, lập pháp, quyết định những vấn đề hệ trọng của đất nước, còn có chức năng giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước.

Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Quốc hội kiểm soát quyền hành pháp của Chính phủ thể hiện trên các phương diện sau đây:

- Một là, Quốc hội thực hiện chức năng giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội; Xét báo cáo công tác của Chính phủ, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Thủ tướng Chính phủ.

- Hai là, Ủy ban thường vụ Quốc hội thực hiện quyền giám sát việc thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Giám sát hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban thường vụ Quốc hội có quyền bãi bỏ văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; quyền đình chỉ việc thi hành các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ... trái với Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của Quốc hội và trình Quốc hội quyết định việc hủy bỏ các văn bản đó; hủy bỏ các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trái với pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Ba là, Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội đều thực hiện quyền giám sát trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình do luật định đối với hoạt động của Chính phủ.

- Bốn là, Đại biểu Quốc hội có quyền chất vấn Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ. Người bị chất vấn phải trả lời.

¹ Hoàng Phê, *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, 1997

² Nguyễn Thế Lực, “Về nguyên tắc quyền lực nhà nước luôn thống nhất vào Hiến pháp, xuất phát từ sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”, Sách chuyên khảo Sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 - tập 1 những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb Hồng Đức, Hà Nội, 2012, tr.274.

- Năm là, Quốc hội có quyền bãi bỏ các văn bản của Chính phủ trái với Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội. Quyền bãi bỏ văn bản của Quốc hội là kết quả của hoạt động giám sát về tính hợp hiến, hợp pháp đối với các văn bản pháp luật do Chính phủ ban hành.

- Sáu là, Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội, chịu trách nhiệm trước Quốc hội, báo cáo công tác trước Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội. Thủ tướng Chính phủ - người đứng đầu Chính phủ - chịu trách nhiệm trước Quốc hội về hoạt động của Chính phủ và những nhiệm vụ được giao, báo cáo công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm cá nhân trước Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ và Quốc hội về ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, cùng các thành viên khác của Chính phủ chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Chính phủ.

- Bảy là, Quốc hội có quyền bỏ phiếu tín nhiệm đối với người do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn. Đối với Chính phủ, người do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn bao gồm: Thủ tướng, các phó Thủ tướng, các Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ. Để đánh giá kết quả công tác của các thành viên Chính phủ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn, khi cần thiết Quốc hội có quyền bỏ phiếu tín nhiệm để xem xét và đánh giá năng lực, trình độ, chuyên môn, uy tín, phẩm chất đạo đức của những người đứng đầu các cơ quan của Chính phủ. Thực hiện hoạt động này chính là một trong những biện pháp kiểm soát quyền hành pháp của Chính phủ từ phía Quốc hội.

3. Thực trạng và một số biện pháp nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền hành pháp giữa Quốc hội với Chính phủ

3.1. Thực trạng kiểm soát quyền hành pháp của Quốc hội với Chính phủ

Như vậy, có thể khẳng định rằng quyền kiểm soát của cơ quan lập pháp đối với cơ quan hành pháp đã được xác lập, quy định khá đầy đủ trong Hiến pháp 2013 cũng chính là kiểm soát quyền hành pháp

của Quốc hội với Chính phủ. Tuy vậy, trên thực tiễn, việc kiểm soát này chưa thực sự đạt được hiệu quả cao, thể hiện:

Thứ nhất, hoạt động giám sát tối cao của Quốc hội còn mang tính hình thức, hiệu quả thấp.

- Một là, chủ thể giám sát (Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và đại biểu Quốc hội) lẫn đối tượng giám sát của Quốc hội (Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ và cơ quan ngang bộ, Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang bộ) vẫn chưa nhận thức đúng đắn và đầy đủ về vai trò của giám sát. Một số chủ thể giám sát và đối tượng giám sát vẫn coi nhẹ vai trò của kiểm soát quyền lực nhà nước, chưa nhận thức giám sát là một phương tiện để hạn chế sự tha hoá của quyền lực, đảm bảo quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

- Hai là, phạm vi giám sát tối cao quy định có thể chưa hợp lý. Việc giao cho Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và đại biểu Quốc hội giám sát việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, Bộ trưởng là chưa thật sự hợp lý. Hoạt động của Quốc hội là hoạt động mang tính chất chính trị - pháp lý ở tầm vĩ mô. Trong khi đó, hoạt động giám sát ban hành văn bản quy phạm pháp luật của những chủ thể trên là những hoạt động chuyên môn kỹ thuật ở tầm vi mô, thường được áp dụng pháp luật đối với các sự kiện pháp lý cụ thể. Do vậy, trên thực tế, hiệu lực và hiệu quả giám sát vẫn thấp, khó tiến hành được hoặc tiến hành mang tính hình thức.

Thứ hai, kiểm soát quyền lực hành pháp đã có quy định nhưng thực hiện kém hiệu quả

Trong thời gian gần đây hoạt động giám sát của Quốc hội đối với Chính phủ đã được tăng cường. Hoạt động chất vấn Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ đã đi vào nề nếp và được các cử tri quan tâm. Phương thức chất vấn tại các phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày càng được sử dụng phổ biến. Ủy ban thường vụ Quốc hội và các Ủy ban của Quốc hội đã tiến hành giám sát theo chương trình giám sát

ngày một thường xuyên hơn.

Tuy nhiên, có thể thấy hoạt động giám sát của Quốc hội dù đã được tăng cường nhưng hiệu quả còn thấp. Chưa sử dụng phương thức Ủy ban lâm thời; hầu như không ban hành Nghị quyết về trả lời chất vấn; chưa tổ chức bỏ phiếu tín nhiệm đối với các thành viên Chính phủ; chưa quy được trách nhiệm đối với các thành viên Chính phủ; vẫn chưa bãi nhiệm được những người không hoàn thành nhiệm vụ...

Vấn đề đặt ra hiện nay trong kiểm soát quyền hành pháp là: Quy định Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội và chịu sự giám sát của Quốc hội, nhưng nếu Chính phủ vi phạm Hiến pháp, vi phạm luật như ban hành nghị định trái Hiến pháp, trái luật hoặc có các hành vi vi phạm Hiến pháp thì chế độ chịu trách nhiệm như thế nào, cả Chính phủ chịu trách nhiệm tập thể hay Thủ tướng Chính phủ với tư cách là người đứng đầu Chính phủ phải chịu trách nhiệm. Nếu là trách nhiệm tập thể như hiện nay thì chỉ là hình thức, thực chất không chịu trách nhiệm gì.

Thứ ba, tình trạng khó kiểm soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành

Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ có quyền ban hành: Nghị định của Chính phủ; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; Nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ với cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội; Thông tư giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Thông tư giữa các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ;

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được ban hành ngày càng nhiều, gia tăng về số lượng và càng ngày càng trở nên rất phức tạp cả về nội dung quy định lẫn khái niệm pháp lý. Nếu tính cả hàng nghìn điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết và tham gia đang có hiệu lực và áp dụng thì rất khó có thể kiểm soát hệ thống

văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành. Theo quy định pháp luật thì căn cứ vào kết quả giám sát, Quốc hội có các quyền sau đây:

Một là, yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản hướng dẫn thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội;

Hai là, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội.

Thực tế, đây vẫn là một hoạt động gặp nhiều vướng mắc, bởi có nhiều văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ và cơ quan ngang bộ ban hành có sự chồng chéo, thiếu tính đồng bộ, khó triển khai áp dụng, dẫn đến việc lúng túng áp dụng cho cấp dưới. Đặc biệt, việc kiểm tra, giám sát và xử lý các văn bản dưới luật do Chính phủ và các Bộ ban hành còn rất hạn chế, chưa có cơ chế xử lý rõ ràng. Như đã trình bày, Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội rất khó để kiểm soát các văn bản dưới luật, trong khi hệ thống cơ quan tư pháp thì không có thẩm quyền giám sát các văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và các Bộ ban hành.

3.2. Các biện pháp nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền hành pháp của Quốc hội với Chính phủ

Hiến pháp năm 2013 đánh dấu bước ngoặt lớn trong quá trình ghi nhận quyền hành pháp được phân công cho Chính phủ. Đây không chỉ là sự tiến bộ lớn trong quá trình cải cách hành chính mà là sự ghi nhận một cách sâu sắc việc phân chia quyền lực nhà nước của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Để có thể đảm bảo hiệu quả phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền hành pháp, chúng ta cần chú trọng một số giải pháp sau:

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội đối với Chính phủ trong thực hiện quyền hành pháp. Xuất phát từ thực trạng hoạt động giám sát của Quốc hội đối với Chính

phủ trong việc thực hiện quyền hành pháp. Chúng ta cần tăng cường việc thực hiện giám sát quyền hành pháp bằng kết quả kiểm soát, hậu quả pháp lý của kiểm soát quyền hành pháp giữa Quốc hội với Chính phủ. Việc thực hiện này sẽ mang lại hiệu quả cao thông qua một số phương thức cụ thể như sau:

+ *Một là*, thường xuyên thực hiện việc bỏ phiếu tín nhiệm đối với các thành viên của Chính phủ. Qua đó, theo dõi, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ của các thành viên Chính phủ trong nhiệm kỳ công tác. Đây là một hoạt động cần thiết phải tiến hành trong các kỳ họp Quốc hội, điều này có ý nghĩa quan trọng đối với các thành viên Chính phủ, để họ nhận thức và tự nâng cao ý thức, trách nhiệm trước Quốc hội và Nhân dân. Cần xây dựng kế hoạch theo dõi, kiểm tra, đánh giá các thành viên Chính phủ mang tính thường xuyên, kết hợp hoạt động giám sát của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, khi cần thiết bỏ phiếu tín nhiệm để đánh giá khách quan, mang tính xây dựng.

+ *Hai là*, tăng cường các hoạt động chất vấn các thành viên của Chính phủ, đồng thời phải gắn với cơ chế trách nhiệm theo dõi, giám sát các báo cáo, giải trình, trả lời chất vấn của các thành viên Chính phủ. Thực tế cho thấy, các kỳ họp chất vấn của Quốc hội, của Đại biểu Quốc hội đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng còn mang nặng tính hình thức, các vấn đề chất vấn chưa đạt được trọng tâm của vấn đề. Do vậy, cần nâng cao ý thức, trách nhiệm, năng lực của các đại biểu Quốc hội, đặc biệt nâng cao vai trò của người chủ trì phiên chất vấn để phiên chất vấn thực sự có chiều sâu và hiệu quả. Cần ban hành Nghị quyết về việc trả lời chất vấn và theo dõi, kiểm tra, kèm theo trách nhiệm của người trả lời chất vấn sau khi bị chất vấn.

- Nâng cao năng lực, phẩm chất, trình độ, chuyên môn của Đại biểu Quốc hội và tăng cường số lượng Đại biểu chuyên trách của Quốc hội.

Chất lượng Đại biểu Quốc hội là vấn đề then chốt trong công tác giám sát hoạt động của Chính phủ. Do vậy, cần tiếp tục nâng cao năng lực, phẩm chất, trình độ, chuyên môn

của Đại biểu Quốc hội để thực hiện tốt hoạt động giám sát thực hiện quyền hành pháp của Chính phủ. Hơn nữa, hiện nay theo quy định của pháp luật, số lượng Đại biểu Quốc hội chuyên trách chỉ chiếm 30% tổng số Đại biểu quốc hội, điều này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động thực thi nhiệm vụ của các Đại biểu Quốc hội. Do đó, cần tăng cường số lượng Đại biểu chuyên trách của Quốc hội. Mặt khác, Hiến pháp Việt Nam không đòi hỏi có sự biệt lập về nhân sự giữa cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp, mà ngược lại, đòi hỏi người đứng đầu các nhánh quyền lực phải là nhân sự thuộc cơ quan lập pháp. Thủ tướng bắt buộc phải là đại biểu cơ quan dân cử trong cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Ngược lại, không có quy định nào về việc hạn chế những người làm trong cơ quan hành chính nhà nước trở thành đại biểu Quốc hội. Đại biểu kiêm nhiệm vẫn chiếm đa số trong Quốc hội. Do vậy, khả năng giám sát của Quốc hội đối với các cơ quan hành chính nói chung và Chính phủ nói riêng rất khó có hiệu quả khi mà Đại biểu Quốc hội đồng thời công tác trong lĩnh vực hành pháp. Từ đây cần đặt vấn đề về Đại biểu chuyên trách cần phải được quy định trong hệ thống pháp luật. Điều này nhằm tăng cường chất lượng đại biểu, là nhân tố quan trọng thúc đẩy và nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội đối với các cơ quan nhà nước nói chung, đặc biệt với Chính phủ.

Mục tiêu kiểm soát quyền hành pháp là để nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng thực hiện quyền hành pháp của Chính phủ. Trong mối quan hệ giữa Quốc hội với Chính phủ bên cạnh mối quan hệ phối hợp thì trọng tâm đó là quan hệ chấp hành của Chính phủ với Quốc hội, đó là việc kiểm soát của Quốc hội đối với Chính phủ trong thực hiện quyền hành pháp. Việc làm rõ những khía cạnh về kiểm soát quyền hành pháp giữa Quốc hội với Chính phủ là nội dung đóng vai trò quan trọng trong tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước, cũng như tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hiện nay./.